

Bản án số: 125/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 7 - 2022

V/v : “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình; ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Định – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 21/2022/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2022/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cầm Thị T, sinh năm 1991; Trú tại: Bản NC, xã TL, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Mùi Văn T, sinh năm 1992; Trú tại: Bản NC, xã TL, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình tố tụng tại phiên tòa chị Cầm Thị T trình bày: Chị và anh Mùi Văn T tự nguyện kết hôn với nhau tháng 9/2011 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại bản NC, xã TL, hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, anh Tò không chăm lo cuộc sống gia đình, chơi bời mắc nghiện chất ma túy và đã được đi cai bắt buộc về nhà mâu thuẫn vợ chồng càng gây gắt mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng

không được cải thiện, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị Tuyết xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh Mùi Văn T.

2. Về con chung: Chị Cẩm Thị T xác định có hai con chung: Cháu Mùi Thanh T, sinh ngày 13/8/2012 và cháu Mùi Ngọc T, sinh ngày 26/7/2017. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu. Không yêu cầu anh Tò cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về vay nợ chung: Không có.

5. Bị đơn: Anh Mùi Văn T, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tò cố tình không đến nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

6. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Cẩm Thị T và anh Mùi Văn T ly hôn; Giao hai cháu Mùi Thanh Tùng, sinh ngày 13/8/2012 và cháu Mùi Ngọc Tuyền, sinh ngày 26/7/2017 cho chị Cẩm Thị T nuôi dưỡng, chị Tuyết không yêu cầu anh Tò phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung không có; chị Cẩm Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ việc theo yêu cầu xin ly hôn của chị Cẩm Thị T và được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu anh Mùi Văn T đến Tòa án lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh Tò không chấp hành. Đó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Mùi Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ

hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Cẩm Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Mùi Văn T, yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung, không yêu cầu anh Tò cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Cẩm Thị T và anh Mùi Văn T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tà Lại, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống chị T và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống và anh T chơi bời mắc nghiện chất ma túy và đã được đi cai bắt buộc khi về mâu thuẫn ngày càng gay gắt và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 và không quan tâm đến ai. Theo xác minh tại địa phương vợ chồng chị T mâu thuẫn từ năm 2017 do anh T chơi bời mắc nghiện chất ma túy, chị T bỏ về sống với bố mẹ đẻ, từ đó anh T cũng không có biện pháp hàn gắn gia đình, nên chị T thấy tình cảm không còn và yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh T đến để giải quyết nhưng anh T không chấp hành, điều này chứng tỏ anh T không có thiện chí, không quan tâm đến vợ con, cũng không có mong muốn hàn gắn gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh T không còn. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Tuyết xin ly hôn anh Tò là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị T xin được ly hôn anh Tò.

[3] Về con chung: Chị Cẩm Thị T và anh Mùi Văn T có hai con chung: Chị Cẩm Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, chăm sóc hai cháu Mùi Thanh T, sinh ngày 13/8/2012 và cháu Mùi Ngọc T, sinh ngày 26/7/2017. Anh Mùi Văn T không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của chị T cũng là nguyện vọng của các cháu là được tiếp tục ở với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cẩm Thị T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; 232 và Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Cẩm Thị T, xử cho chị Cẩm Thị T được ly hôn anh Mùi Văn T.

2/. Về con chung: Giao hai cháu Mùi Thanh T, sinh ngày 13/8/2012 và cháu Mùi Ngọc T, sinh ngày 26/7/2017 cho chị Cẩm Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Mùi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tuyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không được ai cản trở.

3/. Về án phí: Chị Cẩm Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0001766, ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

4/. Về quyền kháng cáo: Chị Cẩm Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/7/2022). Anh Mùi Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện Kiểm sát;
- THADS;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã Tà Lại
- Mộc Châu;
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lường Thị Khuyến

Vì Văn Đôi

Đèo Văn Quỳnh

